

DANH SÁCH ĐIỂM THI

Học Kỳ 1 - Năm Học 22-23

Môn học/Nhóm **Cầu lông 1 - 07**
CBGD **Phạm Văn Trung**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	BP. 1	BP. 2	BP. 3	ĐQT	Đ. THI	ĐTK
1	2120170388	Bùi Tuấn	Anh	28/12/2001	CCQ2017L	0			0.0		0.0
2	2121170565	Nguyễn Phi	Anh	20/05/2003	CCQ2117Q	8	7	8	7.8	7	7.3
3	2121170311	Nguyễn Tào Tuấn	Anh	02/08/1999	CCQ2117I	8	8	8	8.0	0	3.2
4	2119170239	Bùi Nguyễn Hải	Âu	08/03/2001	CCQ1917H	0			0.0		0.0
5	2121030022	Đỗ Chí	Bảo	21/05/2003	CCQ2103A	7	7	9	8.3	10	9.3
6	2121170327	Trần Ngọc	Bảo	29/05/2003	CCQ2117J	8	8	8	8.0	8	8.0
7	2120120143	Nguyễn Thị	Bình	09/08/2000	CCQ2012E	9	9	9	9.0	10	9.6
8	2121030068	Lê Đình	Chương	06/05/2003	CCQ2103B	9	9	9	9.0	9	9.0
9	2121180067	Trần Quốc	Cường	02/06/2003	CCQ2118B	8	8	8	8.0	7	7.4
10	2121180048	Nguyễn Văn	Dương	06/05/2003	CCQ2118B	8	7	8	7.8	8	7.9
11	2121200094	Lê Nguyễn Anh	Đào	23/11/2002	CCQ2120C	8	8	8	8.0	8	8.0
12	2121200093	Lê Nguyễn Hồng	Đào	16/06/2001	CCQ2124F	8	8	9	8.7	9	8.9
13	2121170561	Hoàng Xuân	Đạt	14/09/2003	CCQ2117Q	8	7	8	7.8	8	7.9
14	2121120359	Nguyễn Ngọc	Điền	29/09/2003	CCQ2112K	6	7	6	6.2	7	6.7
15	2121190096	Đặng Đình	Giang	26/02/2003	CCQ2119C	7	8	7	7.2	5	5.9
16	2121100328	Vũ Ngọc Hồng	Hân	29/09/2001	CCQ2110J	8	9	8	8.2	8	8.1
17	2121050049	Đào Tấn	Hiển	27/09/2003	CCQ2105B	8	9	8	8.2	9	8.7
18	2121180061	Lưu Hoài	Hiếu	20/09/2003	CCQ2118B	7	8	7	7.2	2	4.1
19	2121180053	Nguyễn Huỳnh Minh	Hiếu	27/01/2003	CCQ2118B	8	8	8	8.0	8	8.0
20	2121030025	Nguyễn Văn	Hiếu	20/06/2003	CCQ2103A	8	8	8	8.0	8	8.0
21	2121030021	Ngô Quang	Huy	25/06/2003	CCQ2103A	7	8	7	7.2	6	6.5
22	2121190092	Châu Thái	Hưng	23/06/2003	CCQ2119C	8	7	7	7.2	8	7.7
23	2121240146	Nguyễn Hoàng Tuấn	Khanh	21/05/2003	CCQ2124E	0			0.0		0.0
24	2121110065	Nguyễn Thành	Khoa	28/02/2003	CCQ2111B	0			0.0		0.0
25	2121180055	Nguyễn Tấn	Kiệt	04/10/2003	CCQ2118B	5	5	5	5.0	5	5.0
26	2121100178	Nguyễn Thị	Lê	04/02/2003	CCQ2110F	8	9	8	8.2	8	8.1
27	2121100184	Lưu Thị	Lệ	02/11/2003	CCQ2110F	8	8	9	8.7	8	8.3
28	2121100273	Nguyễn Thị Nhật	Linh	10/05/2003	CCQ2110H	8	9	8	8.2	8	8.1
29	2121180058	Phan Nhật	Linh	27/04/2003	CCQ2118B	0			0.0		0.0
30	2121120315	Triệu Thị Kim	Linh	03/01/2003	CCQ2112I	9	9	9	9.0	9	9.0
31	2121200211	Nguyễn Thị Ngọc	Luyên	21/11/2002	CCQ2120E	9	9	9	9.0	7	7.8
32	2121100244	Nguyễn Thị Trà	My	18/04/2003	CCQ2110G	8	9	8	8.2	9	8.7
33	2121170583	Hồ Văn	Nam	27/11/2003	CCQ2117Q	8	8	8	8.0	8	8.0
34	2121100195	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	23/11/2003	CCQ2110F	8	8	8	8.0	6	6.8
35	2121120163	Nguyễn Thị Yến	Nhi	20/11/2002	CCQ2112E	8	8	8	8.0	8	8.0
36	2120210088	Nguyễn Thị	Nhung	19/05/2002	CCQ2021C	8	7	8	7.8	6	6.7
37	2121100234	Trần Thị Quỳnh	Như	07/07/2003	CCQ2110G	0			0.0		0.0
38	2120210075	Trần Thị Kim	Ny	01/08/2002	CCQ2021C	8	7	8	7.8	6	6.7
39	2121030038	Nguyễn Tấn	Phát	30/08/2003	CCQ2103B	8	8	8	8.0	8	8.0
40	2121170577	Nguyễn Anh	Phúc	13/07/2003	CCQ2117Q	9	9	9	9.0	8	8.4

41	2120030190	Châu Trần Vinh	Quang	06/11/2000	CCQ2003F	7	8	7	7.2	6	6.5
42	2121100322	Nguyễn Thị Anh	Quê	11/03/2001	CCQ2110J	0			0.0		0.0
43	2120110355	Bùi Tấn	Quốc	15/01/2002	CCQ2011F	9	10	9	9.2	8	8.5
44	2121120301	Nguyễn Thị Tú	Quyên	29/10/2003	CCQ2112I	8	8	8	8.0	6	6.8
45	2119050131	Trần Ngọc	Sinh	15/09/2001	CCQ1905D	0			0.0		0.0
46	2121170684	Lê Thái	Son	01/10/2003	CCQ2117R	8	9	8	8.2	6	6.9
47	2121120646	Hoàng Anh	Tân	30/06/2003	CCQ2112K	9	10	9	9.2	8	8.5
48	2121060012	Nguyễn Quang	Thành	20/11/1998	CCQ2106A	8	8	8	8.0	6	6.8
49	2120260063	Phan Phước	Thành	01/02/2000	CCQ2026B	0			0.0		0.0
50	2121030003	Trần Văn	Thị	13/02/2002	CCQ2103A	8	7	8	7.8	10	9.1
51	2121180068	Huỳnh	Thịnh	21/09/2003	CCQ2118B	8	8	8	8.0	9	8.6
52	2121240078	Nguyễn Thị Hoài	Thương	06/05/2001	CCQ2124C	9	9	9	9.0	8	8.4
53	2121100327	Lê Thị	Trang	02/09/1998	CCQ2110J	8	8	8	8.0	7	7.4
54	2121030036	Miêu Văn	Trên	20/10/2001	CCQ2103B	8	8	8	8.0	6	6.8
55	2120100340	Đặng Ngọc	Trình	23/09/2002	CCQ2010J	6	6	6	6.0	6	6.0
56	2121260060	Nguyễn Phạm Hồng	Trình	25/07/2003	CCQ2126B	0			0.0		0.0
57	2121100198	Nguyễn Thị	Trúc	25/04/2003	CCQ2110F	8	8	8	8.0	7	7.4
58	2121180060	Phan Quốc	Tú	19/05/2003	CCQ2118B	8	9	8	8.2	9	8.7
59	2121120330	Hồ Quốc	Tuấn	30/03/2001	CCQ2112J	8	8	8	8.0	6	6.8
60	2121100197	Ngô Thanh	Tuyền	30/06/2003	CCQ2110F	9	9	9	9.0	8	8.4
61	2121120350	Nguyễn Khánh	Tường	10/12/2003	CCQ2112J	0			0.0		0.0
62	2121120320	Lê Thế	Vinh	01/08/2003	CCQ2112J	8	8	8	8.0	6	6.8
63	2120110210	Trần Tuấn	Vũ	02/01/2002	CCQ2011F	8	8	8	8.0	8	8.0